

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 47/TTr-SCT ngày 01/8/2025; ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1887/STP-XDKT&TDTHPL ngày 11/7/2025; ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương và Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh về quản lý Nhà nước đối với hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại địa phương, cụ thể:

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương quản lý hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài đối với thương nhân dự kiến đặt trụ sở Chi nhánh

ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (trong trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành):

a) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

b) Cập nhật thông tin liên quan vào cơ sở dữ liệu có địa chỉ www.moit.gov.vn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi giấy phép thành lập Chi nhánh, chấm dứt hoạt động của Chi nhánh. Cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với Chi nhánh vào cơ sở dữ liệu sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

c) Định kỳ hằng năm, trước ngày 28/02, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

2. Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài đối với thương nhân dự kiến đặt trụ sở Chi nhánh trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (trong trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành):

a) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

b) Cập nhật thông tin liên quan vào cơ sở dữ liệu có địa chỉ www.moit.gov.vn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh, chấm dứt hoạt động của Chi nhánh. Cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với Chi nhánh vào cơ sở dữ liệu sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

c) Định kỳ hằng năm, trước ngày 28/02, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

Điều 2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương và UBND các xã, phường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực Công Thương, cụ thể:

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương:

a) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 16 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.

b) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung

tại Điều 16 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

c) Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

d) Quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

2. Ủy quyền cho UBND các xã, phường:

a) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND xã, phường cấp (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

b) Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc đối tượng phải tự công bố sản phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (trừ các cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định này).

c) Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định cho các đối tượng không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

d) Quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện hoặc thực hiện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này và điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Điều 3. Thời hạn ủy quyền

Thời hạn ủy quyền từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến ngày 01/3/2027, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 4. Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này. Có trách nhiệm công khai các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh hoặc

chấm dứt nội dung ủy quyền tại Quyết định này khi có sự thay đổi về quy định pháp luật có liên quan đến nội dung ủy quyền đảm bảo đúng quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà